

BƯỚC ĐẦU HÌNH THÀNH TÂM HỒN MỘT NHÀ VĂN

--SAINT--PÉTERSBOURG--

(PHẦN 2)

I.

1.

Ngay tại trường Công Binh, Dostoievski đã bị nhìn như một kẻ ẩn dật tự cô lập khỏi bạn hữu và vùi chôn mình trong thế giới chữ nghĩa. Ông cảm thấy xa lạ khác biệt giữa đồng bạn. Ông phàn nàn với Mikhail:

“Em không thể nói bất cứ điều gì tốt về các bạn đồng học. Họ là loại người nào? Họ không bao giờ cầm lên một cuốn sách và dường như trong đầu chẳng hề có một chút tư tưởng!”

Trong môi trường này, sự ngược đãi vẫn xảy ra trên các sinh viên nghèo. Ý nghĩ của Dostoievski về công lý thì thường xuyên đặt đề trong các bài tập. Trên thực tế học đường, ông bên vực “*những con chim non*”, chống lại lớp sinh viên giàu có, kết giao với một nhóm các sinh viên thuộc gốc nông dân, và ông can đảm tấn công những suy đồi lan tràn giữa lớp sĩ quan huấn luyện. Khuynh hướng nổi loạn này hẳn nhiên không khỏi khiến cho ông bị một số giáo sư thù ghét. Mùa xuân 1838, nhà văn trượt kỳ thi và bị giữ lại lớp cũ: một hành động trả thù trắng trợn của vài giáo sư.

Các bạn học gọi Dostoievski là “*kẻ bí mật*” và “*người lý tưởng*”, một phần vì nhà văn rất thích thú với các lớp học tôn giáo, nhưng phần lớn do bởi cách cư xử bất thường và lập dị như một ẩn sĩ nơi ông. Trong cái nhìn này, Dostoievski rất khác biệt với những bạn đồng song tâm hồn hời hợt. ***Nghiêm trang và đầy nghị ngại, “con người kỳ cục” lang thang một mình mà không chút để ý đến mọi người mọi thứ chung quanh.***

*/ Ngoài ra Dostoievski cũng là một chủ bút có tài của tờ báo sinh viên và là kẻ giúp đỡ tận tình khi bạn hữu cần đến ý kiến ông trên những sáng tác của họ. Tuy vậy, *nhà văn có một lập trường riêng về vấn đề giao thiệp. Với ông, một người bạn phải là kẻ thuần túy chân thành, hoặc ông sẽ chấp nhận sự xa lánh của kẻ khác.*

[Trong những năm học tại trường Công Binh, Dostoievski chỉ kết giao thân mật với vài người bạn: *Ivan Berezhetski* thường xuyên cùng ông bàn cãi văn chương; *Konstantin Trutovski*, người vẽ bức chân dung thời trẻ của nhà văn; *Aleksei Beketov*, người sẽ trở thành lãnh đạo của một trong những nhóm cấp tiên thập niên 1840; và *Dmitri Grigorovich*, về sau trở thành nhà văn].

2.

Giai đoạn này, ngoài nỗi say mê dành cho văn chương, cũng còn tình bạn nhiệt thành được ghi dấu qua hai lần kết giao với hai người bạn:

a/ Ivan Nikolayevich Shidlovski, lớn hơn Dostoievski 5 tuổi, khi ấy đã xong đại học và vừa mới kiếm được việc làm trong ban Binh Lương.

Giống như bạn, Shidlovski không xem trọng công việc hiện tại mà chỉ hoàn toàn đắm mình trong thế giới văn chương, cho dù những bài thơ anh ta làm ra thì rất dở. Shidlovski là một mẫu người lãng mạn, bị sâu xé giữa sự thăng hoa của tinh thần và nỗi thôi thúc của dục tính. Vào lúc này, tâm hồn anh ta có thể đầy niềm tin Thượng Đế và ý nghĩa cao cả của nghệ thuật, nhưng ngay lúc kế tiếp đã bị chụp bắt bởi nỗi thất vọng lớn lao, bao trùm trong khoảng cách giữa mộng và thật.

Dostoievski đã kêu lên về người bạn đau khổ trong một lá thư gửi Mikhail:

“Nhìn anh, người ta hiểu ngay rằng anh là một kẻ tử vì đạo! Anh tàn phai hầu như gần trọn, đôi má trũng sâu, cái nhìn khô khan mà rất khích động. Nhưng song song với sự suy sụp của thân xác thì cái đẹp tinh thần anh trở nên vĩ đại hơn lúc nào.”

Dostoievski không ngừng thảo luận với “con người đẹp đẽ” này về ý nghĩa bí mật của đời sống và mục đích cao cả của văn chương:

“Tình bạn của em và Shidlovski đã tạo cho em những giây phút vô cùng đáng nhớ. Ô! Giá như anh được gặp Shidlovski! Một mẫu người tuyệt diệu! Giống như kiểu mẫu mà Shakespeare và Schiller đã trình bày qua tác phẩm của họ. Ngay khi Shidlovski chìm đắm theo sự u ám loạn trí như những nhân vật của Byron, điều tuyệt vời này vẫn không bị lạc mất. Em và anh ấy thường ngồi bên nhau trọn đêm để thảo luận về Thượng Đế. Thật là một tâm hồn trong sáng. Giờ đây, viết cho anh, nhớ lại, em vẫn còn nghe cảm động (...). Trong lần gặp cuối cùng, bọn em đi dạo với nhau quanh vùng Yekaterinhof. Buổi chiều mới đẹp làm sao! Bọn em hồi tưởng về kỷ niệm mùa đông năm trước vẫn thường nói về Homer, Shakespeare, Hoffmann, Schiller. Mùa đông ấy vô cùng hoan hỉ. Sự giao thiệp với Shidlovski đã đem lại cho em biết bao giây phút êm đềm.”

Tình bạn của họ chấm dứt khi Shidlovski từ bỏ St. Pétersbourg, đổi sang lưu trú vùng khác. Shidlovski vẫn không ngừng bị vò xé trong sự xung đột nội tâm và những mâu thuẫn tinh thần. Anh ta không bao giờ tìm thấy được sự hài hòa muốn tìm và cuối cùng, tự tàn phá mình trong say sưa, nghèo khó. Nhưng với Dostoievski, mỗi thân tình này ghi dấu một ấn tượng đặc biệt. Suốt cuộc đời còn lại, Dostoievski vẫn lưu giữ trong ký ức những nỗi dịu dàng đón nhận qua những kỷ niệm thời tuổi trẻ với Shidlovski. Trong hai năm giao thiệp, nhà văn nghiên cứu học hỏi được những tác phẩm văn chương vĩ đại dưới cảm hứng hướng dẫn của vị cố vấn tinh thần ấy, người chắc chắn đã góp phần khuyến khích ông rất nhiều theo giấc mộng trở thành nhà văn.

[Con người này về sau xuất hiện qua nhiều nhân vật khác nhau của văn chương Dostoievski, một mẫu cá nhân bị sâu xé không ngừng giữa niềm tin đặt để vào Thượng Đế và sự hoài nghi, khước từ Thượng Đế. Vai trò Dmitri Karamazov trong tác phẩm vĩ đại cuối cùng "Anh Em Nhà Karamazov" là hiên thân đích thật nhất của Shidlovski, một ghi nhớ để tỏ lòng kính trọng của nhà văn dành cho người bạn thuở thiếu thời mà ngay cả Mikhail Andreyevich cũng bị quyến rũ bởi sự ám áp tử tế của anh.]

b/ Tình bạn lãng mạn thứ hai của Dostoievski được kết vào năm 1840 với Ivan Berezhetski, một bạn cùng lớp niên khóa cuối cùng ở trường Công Binh.

Theo điều này, giáo sư Alexander Savelyev kể lại:

“Tôi từng nhìn thấy, trong các giờ học và ngay các buổi sinh viên phải trình bày hiểu biết của mình, Fyodor M. Dostoievski hoặc chỉ một mình, hoặc nếu có đứng chung với ai thì bao giờ kể đó cũng chỉ là Ivan Berezhetski, sinh viên năm cuối. Họ thường viện cớ bệnh để ngồi lại nơi đầu bàn ngủ, đọc sách hay tản bộ với nhau quanh phòng (...)

Tuy nhiên, ngay như bây giờ đây, tôi thật khó để xác định ý nghĩa tình bạn giữa hai người trẻ tuổi. Ivan Berezhetski xuất thân từ một gia đình giàu có, thích vênh vang tự phụ để phô trương sự giàu có của mình (anh ta được chu cấp nhiều tiền, đeo đồng hồ vàng và nhẫn kim cương sáng chói) và để tự định giá mình là kẻ thuộc xã hội thượng lưu. Anh ta chứng diện quần áo bảnh bao, đặc biệt tỏ ra rất khôn khéo lịch sự trong việc xã giao cùng kẻ khác.”

K.D. Khlebnikov, một bạn học cũ khác, trong các ghi chú riêng, cũng kể:

“Tôi vẫn nhớ cái cách F.M. Dostoievski và Ivan Berezhetski quyến luyến nhau mạnh mẽ qua sự đọc sách, và nếu tôi không

lắm, thì đó là các tác phẩm của Schiller. Họ đọc và đọc, rồi bỗng dừng bắt đầu tranh cãi; chẳng mấy chốc, đi quanh các phòng trong ký túc xá, người này trước người kia sau. Chính Berezhetski luôn luôn là kẻ đi trước như thể đang chạy trốn để khỏi nghe những lời bẻ lại của bạn, còn Dostoievski cứ lẽo theo sau, cố gắng trần thuyết cho được ý kiến riêng của mình.”

Trong tình bạn thứ nhất với Shidlovski, Dostoievski đóng vai trò một kẻ bị chế ngự bởi người bạn thi sĩ. Trái lại, qua liên hệ với chàng công tử Berezhetski, Dostoievski lại giữ vai trò chế ngự bạn mình.

Trong một lá thư gửi Mikhail, Dostoievski đã kể:

“Em ‘từng có’ một người bạn gần em, kẻ duy nhất ở đây được em ưa thích. Anh nghĩ rằng em không còn đọc Schiller nữa à? Anh làm rồi anh ơi! Em thuộc nằm lòng Schiller, ông là tiếng nói, là nỗi mê đắm của em mà! Nhưng em nghĩ rằng Schiller không bao giờ được em diễn tả thích đáng cho bằng thời kỳ em giao thiệp với chàng thi sĩ tài hoa Shidlovski em từng giới thiệu với anh, sau đó với người bạn em đang sắp nói đây. Trong khi đọc Schiller với người ấy, em tìm thấy đúng được ‘tù chính anh ta’ một chàng Don Carlos quý phái, nồng nhiệt của Schiller. Tình bạn này đã đem cho em biết bao niềm muộn và cũng rất nhiều vui thú (...)

Tên của Schiller trở nên một phần con người em, giống như những âm thanh kỳ diệu vang dậy mạnh mẽ trong các giấc mơ, nhưng điều ấy cũng thật đáng cay anh ạ. Đó là lý do tại sao em không kể với anh về Schiller và những ấn tượng mãnh liệt mà ông đã để lại trong tâm hồn em. Em thật đau khổ nếu chỉ thoạt nghe ai nhắc đến Schiller...”

Xuyên qua các thư gửi anh, người ta không hề thấy nhà văn nhắc nhở đến điều gì khác, những giáo sư hay đời sống sinh viên. **Chàng tuổi trẻ mơ mộng chẳng để ý chút nào đến thực tại chung quanh, mà chỉ sống trong thế giới văn chương, thì ca chàng từng say mê từ thuở bé.**

Tuy nhiên, tình bạn với Ivan Berezhetski không kéo dài lâu và các giấc mộng về Schiller sớm trở thành cay đắng. Hẳn nhiên, sự thất vọng trong tâm hồn chàng Don Carlos-Berezhtski về “*người bạn ít nói, hay nghĩ ngợi Dostoievski*” cũng phải xảy đến. Chẳng mấy chốc, họ không còn giao thiệp thân mật với nhau.

Năm 1841, nhận định về Dostoievski, giáo sư Alexander Savelyev cũng kể:

“Trăm tư mặc tưởng, có khuynh hướng dễ dàng tuyệt vọng, F. M. Dostoievski chẳng bao giờ kết thân với các bạn cùng lớp.

Nơi ưa thích nhất của anh là khoảng rộng của cái cửa sổ trong góc phòng họp, nhìn thẳng ra con kênh Fontanka. Trên địa điểm cách biệt với các chiếc bàn khác này, Dostoievski thường ngồi chìm lắng trong nghĩ ngợi, không hề để ý đến những gì xảy ra chung quanh, luôn cả vào thời gian mà sinh viên phải sắp hàng đi ăn cơm chiều, anh cũng tỏ ra không bận trí. Trên lối đến phòng ăn, sinh viên phải đi qua căn phòng hình tròn nơi F. M. Dostoievski đang ngồi. Cả một làn sóng tiếng động vang lên; sau đó đám sinh viên phải đi đến nhà nguyện đọc kinh; cuối cùng lần nữa họ sẽ băng qua căn phòng hình tròn để giải tán mỗi người một hướng. Khoảng thời gian ấy, Dostoievski vẫn ngồi yên tại chỗ, trầm tư nghĩ ngợi. Chỉ khi nào tiếng kèn báo hiệu gọi sinh viên trở về trại vang lên, anh mới đặt quyển sách đây những ghi chú lên bàn để chuẩn bị rời phòng.

Buổi tối, người ta vẫn còn nhìn thấy F.M. nơi bàn học. Quán quanh mình một cái chắn từ cổ xuống lưng, dường như anh cảm nhận mạnh mẽ được ngọn gió giá buốt đang thổi vào từ cánh cửa sổ sát bên cạnh.”

[]

II.

1.

Cuộc sống sinh viên trở nên khó chịu theo từng ngày trôi qua bao nhiêu thì Dostoievski càng cảm nghe một sức mạnh sáng tạo phát triển trong người bấy nhiêu. Điều ấy càng khiến nhà văn thêm khổ sở.

Nhà văn viết cho Mikhail:

“Thật đáng thương cho một kẻ nhân thức được năng lực rộng lớn trong chính bản mà lại thấy năng lực ấy bị tiêu pha trong những hành động vô bổ, trái ngược với điều tự nhiên bản mơ ước (...) trong một cuộc đời thích hợp cho một kẻ lớn mà không là người khổng lồ, cho một đứa trẻ mà không là người lớn.”

Những lời phàn nàn cứ tiếp tục lặp lại:

“Ồ anh thân yêu! Càng sớm cắt đứt cuộc sống sinh viên thì càng mau được tự do. Tự do là điều vĩ đại! (...) Cách này hay cách khác, tâm hồn em đang trương phồng ra, đến nỗi em nghĩ có thể hiểu được rõ ràng những điều cao quý của cuộc đời.”

2.

Thời gian này, bác sĩ Dostoievski đã về hưu và dọn về cư trú trong hai sớ đất riêng của ông ở Toula. Trong số 150 nông nô dưới quyền, chỉ có 30 nông nô làm việc nặng, còn lại là người già, đàn bà và con

nít. Kể từ sau cái chết của người vợ, tâm hồn bác sĩ suy sụp rất nhanh và không bao giờ có thể hồi phục trở lại. Ông đi lang thang khắp nhà, gọi tên bà hằng giờ, trò chuyện lâm nhâm với bà và đập đầu vào tường nhiều lần.

Tại Toula, ông sống một cuộc sống rất phóng dăng, đạo đức suy đồi, thường xuyên say sưa và ngược đãi tàn nhẫn các nông nô của mình. Một trong những nông nô tên Makarov kể lại:

“Ông chủ là một người khắc nghiệt, hung ác. Dưới mắt ông, nông nô chẳng khác nào con vật. Ông quất túi bụi vào họ chẳng vì lý do nào cả.”

Bác sĩ tìm an ủi nơi người tớ gái tên Katya, phục vụ lâu năm trong gia đình. Người tớ này sinh cho ông một đứa con trai, nhưng đứa bé chết khi còn nhỏ. Từ đó, chỉ rượu mới có thể làm tê liệt sự tuyệt vọng, và càng khiến tệ hơn sức khỏe vốn đã yếu kém của ông. Mắt ông mờ đi, những cơn ngạt máu cứ xảy ra làm thêm yếu sức. Lại còn những tấn công tinh thần khác: sự Mikhail bị từ chối khỏi trường Công Binh, sự không đạt được học bổng và thi trượt Toán của Fyodor là những cú đâm đau đớn lên vị bác sĩ nhiều kiêu hãnh.

Cuối cùng, điều phật ý lớn nhất là số lượng tiền bạc phải chu cấp cho Fyodor theo nhu cầu đòi hỏi tại trường Công Binh. Tất cả mọi lá thư Dostoevski viết về cho cha thời gian này đều đầy những lời ta thán, chỉ trích sự vô đạo đức của cha và phàn nàn theo những cần thiết riêng mình.

Một lần, năm 1839, để làm động lòng cha, nhà văn đã cố viết lên những lời hoa mỹ nhất:

“Với cuộc sống quân sự trong trường Kỹ Sư, mọi sinh viên phải chi tiêu ít nhất 40 rúp cho mỗi tháng. (Con cho cha hay điều đó bởi vì nghĩ rằng đang nói chuyện với người cha ruột của mình). Trên tổng số ấy, con không kể đến những nhu cầu như trà, đường cát v.v. Tuy nhiên, ngay nếu có phải tốn cho những món như thế cũng là điều thích đáng. Khi trời trở gió, hay khi trời mưa làm ngấm ướt cái lều vải của mình, hoặc dưới khí hậu giá băng, trở về sau một buổi thao diễn, mệt mỏi, đói khát, người ta dễ dàng bị cảm nếu không được uống trà. Điều này đã từng xảy ra với con trong mùa cúm năm ngoái. Nhưng mặc tất cả, con vẫn tôn trọng cha mà không uống trà đâu. Con chỉ muốn xin cha những gì cần thiết, ví dụ như hai đôi giày tốt loại thường, đáng giá 16 rúp.”

Trong một thư khác, những lời “hăm dọa” không chỉ là sự uống trà thôi, lại còn được làm cho mạnh thêm bởi những câu nói đầy tính “luân lý”:

“Trẻ con khi hiểu được sự liên hệ với cha mẹ như thế nào, tự chúng phải chia sẻ với cha mẹ niềm vui hay nỗi khó. Trên mọi phương diện, trẻ con phải cư mang những nhu cầu của cha

mẹ. Con sẽ không xin nhiều ở cha. Để làm gì? Bởi vì nếu không uống trà, người ta cũng không thể chết. Con sẽ phải sống, dù thế nào chăng nữa.”

Sự nản lòng của bác sĩ đã được nhiều nhà viết tiểu sử kết luận rằng ông bủn xỉn keo kiệt, nhưng thật không hẳn đúng vậy. Thứ nhất, ông gửi tất cả các món tiền Fyodor cần –đôi khi nhiều hơn. Thứ hai, những đòi hỏi không ngừng của Fyodor về tiền bạc chủ yếu nảy sinh bởi tính phù hoa, muốn đua đòi với những bạn học giàu có. '

Ký ức của Pyotr Semyonov chiếu rọi điều này rất rõ:

“Tôi ngủ cùng trại với Fyodor và tôi tự thu xếp tốt đẹp cuộc sống trong hạn hẹp những gì được ban mà không cần phải có trà, không cả đôi giày đế đĩnh nào ngoài đôi boots được phát, không cả chiếc tủ đựng sách, cho dù tôi phải học nhiều chẳng kém Fyodor. Anh ta đau khổ vì không muốn tỏ ra khác biệt với những bạn hữu có trà, giày boots và tủ sách.”

Lời lẽ trong những lá thư bác sĩ gửi thường là đầy tình cảm. Ông khuyên con nên học tính tiết kiệm. Nhưng con trai ông thì lại không thể hiểu được sự nặng nề của hoàn cảnh nên đã hỏi âm cho cha một cách cay đắng:

“Vượt ra ngoài sự nhận định hoàn cảnh khó khăn của cha, con nghĩ rằng tốt hơn là con nên ngừng uống trà.”

3.

Cuối tháng 5/1839, chỉ vài ngày trước khi chết, bác sĩ còn gửi đến Fyodor lá thư cuối cùng mô tả những điều kiện khốn khổ đang đổ xuống trên lãnh địa nhỏ bé:

“Tuyết vẫn rơi mãi đến tháng Năm. Mọi người phải tìm cái gì đó để nuôi gia súc. Những mái rom đã được gỡ xuống từ lâu để làm thực phẩm cho chúng. Không một giọt mưa kể từ mùa xuân năm ngoái, không cả một giọt sương. Khi nóng oi ả và cái gió khủng khiếp đã tàn phá mọi thứ. Những cánh đồng nhuộm màu đen thẫm, không một mầm non được nhìn thấy bất cứ chỗ nào. Mọi người kinh hãi không chỉ với sự tàn phá mà còn cả với nạn đói đang thật sự xảy ra.”

Đầu tháng 6/1839, Dostoievski gửi về cho cha một lá thư đầy những lời lẽ thông hận, quy trách cha trong hành động bỏ lơ không giúp đỡ vật chất cho mình. Lá thư gửi đi, người cha chưa kịp đọc thì Mikhail đã báo cho em biết rằng cha của họ bị giết chết một cách rất dã man bởi những tá điền từng bị ông đối xử tàn nhẫn.

[Sự thể này được Andrei Mikhailovich ghi lại như sau:

“Cha nổi giận ghê gớm, bắt đầu mắng chửi dữ dội đám nông dân. Một trong bọn họ, có vẻ gan dạ hơn kẻ khác,

đáp lại lời chửi mắng bằng câu nói thô tục chẳng kém; nhưng ngay sau đó, có lẽ sợ hãi vì kết quả của sự liều lĩnh này, người ấy bèn hét to: 'Tụi bay, chấm dứt cuộc đời ông ta đi!' Thế rồi, theo những tiếng la gào, chừng 15 nông dân lao thẳng vào cha và chỉ trong một lúc ngắn, một cách tự nhiên, họ giết chết ông."

Trong tập hồi ký của Lyubov, con gái Dostoievski, cũng kể:

"Sau đó, người ta tìm thấy ông nội bị đè nghẹt thở cho đến chết bằng chiếc gối dựa lưng lấy từ xe ngựa. Người đánh xe và con ngựa đều đã biến mất."

Thật sự, việc gì đã xảy ra cho bác sĩ Dostoievski? Cuộc điều tra về sau tại Toula đã đưa ra những dữ kiện thế này:

"Vào ngày 6/6/1839, bác sĩ Mikhail Andreyvich đi ra ngoài để xem xét nông dân ở Cheremoshyna. Đó là một ngày rất oi bức, nhiệt kế lên đến gần 100 độ. Đám nông dân đang rắc phân lên cánh đồng trong một cố gắng vô ích để mang cuộc sống trở lại trên vùng đất cằn cỗi. Bác sĩ gặp bốn nông dân và bắt đầu la hét về những lỗi lầm này kia họ đã phạm. Bỗng dưng ông ngã xuống, hiển nhiên ông quy vì một cơn ngạt máu gây nên bởi sự giận dữ và độ nóng của khí trời khi đó. Nhân viên hội đồng xã lập tức báo cáo tin chết tới gia đình Dostoievski.

Một tuần lễ sau đám tang, bà Olga Yakovlevna, kẻ mẫu của bà Maria Fyodorovna Dostoievski, từ Moscow đến, đem ba người con nhỏ của bác sĩ (Varenka, Nicholas và Alexandra) đi. Cũng khi ấy, bà được một chủ điền hàng xóm tên Pavel Khotyaintsev (vài năm trước đã thua bác sĩ trong một vụ kiện đất đai) mời đến nhà. Trong cuộc trò chuyện, bà nghe kể rằng bác sĩ Dostoievski không phải đau khổ trong cái chết bình thường, mà chính đã bị đám nông nô của mình giết chết. Nhưng ông này khuyên Olga Yakovlevna đừng đưa vấn đề xa hơn. Đám trẻ không thể đem cha chúng trở lại và phiên xử chỉ đưa đến kết quả thua thiệt về quyền thừa kế sau khi những nông dân đã bị lưu đày."]

Trong các lá thư của Dostoievski lưu lại về thời gian này, người ta **không tìm thấy chút dấu vết nào nói đến cái chết của người cha. Có một nỗi kinh hãi trong sự im lặng đó, và điều ấy trải suốt cuộc đời nhà văn.**

Nam Tước Wrangel, bạn thân của Dostoievski, về sau viết:

"Dostoievski tuyệt đối không thích nói đến cha của mình và cũng yêu cầu kẻ khác đừng hỏi han gì về ông cả."

Nhưng sự thật thì *Dostoievski bị rúng động sâu xa không chỉ bởi cái chết bi thảm của cha, mà còn bởi tư tưởng từ lâu đeo đuổi về “nỗi ước mong cha chết”*.

Những điều này đã khiến nhà văn như bị chìm sâu trong một mặc cảm tội lỗi. Ông tự thấy có trách nhiệm trên cái chết tàn khốc ấy. Nhà văn chẳng yêu thương cha nhiều và thường phàn nàn về những thiếu thốn riêng; vài ngày trước khi cha chết, còn gửi đến cha những lời oán hận.

Đó là những đeo đẳng dày vò tâm hồn Dostoievski, cũng là nguyên nhân cho các triệu chứng khởi đầu của bệnh động kinh sẽ xuất hiện và kéo dài, gây đau khổ suốt cuộc đời nhà văn.⁽¹³⁾

Các vấn đề “cha và con”, “tội ác và hình phạt”, “tội lỗi và trách nhiệm” đã gặp gỡ Dostoievski đúng ngay ngưỡng cửa bước vào đời. Nhà văn không bao giờ rời được ám ảnh theo cái chết khủng khiếp của cha. Để rồi về sau, trong các tác phẩm, đề tài tội ác –đặc biệt sự giết người- đã hiện hữu như một nỗi thân thiết lớn. Ngay trong tác phẩm vĩ đại cuối cùng, “*Anh Em Nhà Karamazov*”, nền tảng của toàn bộ câu chuyện vẫn là cái chết tàn khốc: “Cái chết của một người cha”.]

□

⁽¹³⁾ Theo Freud thì rõ ràng đã có một tương quan trực tiếp giữa tài năng phi phạm và các chứng động kinh trong con người Dostoievski.